TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày: 09 – 3 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Long – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/HSST-QĐ ngày 09/02/2026 đối với bị cáo:

Hà Minh T, sinh ngày 27/01/1988, tại Đắk Lắk

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở: Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Nhân viên bán xăng dầu; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Hà Minh T1, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án; tiền sự: Không.

Ngày 09/9/2025, T đến Công an phường C để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 10/9/2025, Hà Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ ra Quyết định tạm giữ. Đến ngày 18/9/2025, bị khởi tố, tạm giam về tội Tham ô tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đ từ ngày 10/9/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đ.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Trí T2, sinh năm 1993 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Số B, H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2021, Hà Minh T được thuê làm việc tại Cửa hàng B, dầu "Trạm cung cấp xăng dầu đường chánh C" thuộc Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN Đ (viết tắt là Công ty), địa chỉ trụ sở chính: Khu phố M, phường C, tỉnh Đồng Nai. Công việc được giao là nhân viên bán xăng, dầu. Giữa T và Công ty không ký hợp đồng lao động, chỉ hợp đồng, thỏa thuận bằng lời nói với mức lương 8.000.000đ/tháng, đến khoảng tháng 6/2024 thì tăng lên 10.000.000đ/tháng. Việc chỉ trả lương cho T3 do ông Võ Trí T2 trực tiếp chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Cửa hàng X có 04 trụ xăng, dầu, hoạt động kinh doanh 24/24 giờ/ngày, nhân viên của Cửa hàng xăng dầu có 03 người, chia làm 02 ca (ca sáng từ 06 giờ 00 sáng đến 18 giờ 45 phút, ca đêm từ 19 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau). Ca sáng do Hà Minh T và ông Nguyễn Thanh T4 làm việc, mỗi người quản lý 02 trụ xăng, dầu. Ca đêm do ông Cao Văn H1 làm việc. Cả 03 người đều ăn ở, sinh hoạt tại cửa hàng B, dầu. Từ khoảng tháng 7/2025, ngoài công việc trực tiếp bán xăng, dầu, Hà Minh T được ông T2 - đại diện Công ty TNHH MTV Đ giao nhiệm vụ quản lý, giữ toàn bộ số tiền bán xăng, dầu trong ngày của Cửa hàng đến sáng hôm sau sẽ có trách nhiệm ra Ngân hàng chuyển tiền cho Công ty qua tài khoản của cá nhân của ông T2 số 19036867721016, mở tại ngân hàng T5 chi nhánh B1, sau khi kiểm tra số liệu, đối chiếu đúng với số tiền bán xăng, dầu tại cây xăng, dầu H, cách khoảng 03 ngày/lần ông T2 sẽ chuyển khoản toàn bộ số tiền mà T chuyển khoản vào tài khoản của Công ty S tại Ngân hàng T5, chi nhánh B1 (nay là Tp .) theo quy định, để Công ty D hoạt động

Quy trình thực hiện như sau: Trong ca bán hàng, nhân viên sẽ quản lý tiền bán xăng, dầu của các trụ xăng, dầu được giao đứng bán, trường hợp khách hàng nợ lại thì nhân viên sẽ ghi sổ theo dõi, nếu khách hàng đưa tiền mặt thì người quản lý trụ xăng, dầu sẽ thu tiền, còn khách hàng muốn chuyển khoản thì chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của người quản lý trụ xăng, dầu. Sau khi chốt số tiền bán được trong ca, T4 sẽ bàn giao lại toàn bộ số tiền bán xăng, dầu (tiền mặt và chuyển khoản) cho T giữ; sáng sớm hôm sau khi hết ca, ông H1 cũng bàn giao toàn bộ số tiền bán được trong ca cho T (tiền mặt và chuyển khoản). Trong buổi sáng ngày hôm sau, T sẽ có trách nhiệm đến ngân hàng để chuyển khoản cho ông T2. Sau đó,

ông T2 sẽ chuyển tiền thu được từ việc kinh doanh xăng, dầu vào từ tài khoản cá nhân đến tài khoản của Công ty.

Từ ngày 25/8/2025 đến ngày 09/9/2025, trong quá trình quản lý tiền bán xăng, dầu, Hà Minh T đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH MTV Đ 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 23/8/2025, sau khi chốt ca, T bán được tổng số tiền 52.468.840 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại tiền 30.964.820 đồng, khách hàng đưa tiền mặt là 19.100.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 2.232.000 đồng. Anh Tú bán được tổng số tiền 19.900.170 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại số tiền 5.475.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 3.920.000 đồng, trả tiền mặt 10.490.000 đồng. Sau khi chốt ca, T4 giao lại cho T đủ số tiền mặt là 10.490.000 đồng và chuyển khoản cho T số tiền 2.232.000 đồng. Hết ca đêm, ông H1 bán được tổng số tiền 39.182.890 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại số tiền 15.521.410 đồng, chuyển khoản 14.715.000 đồng và đưa tiền mặt 8.960.000 đồng. Sau khi chốt ca ngày 23/8/2025 (07 giờ 00 sáng ngày 24/8/2025), ông H1 chuyển khoản và đưa toàn bộ số tiền mặt nêu trên cho T giữ. Tổng số tiền bán xăng, dầu ngày 23/8/2025 được Tín giữ là 59.417.000 đồng, trong đó, tiền mặt là 38.550.000 đồng, tiền khách hàng chuyển khoản là 20.867.000 đồng. Sau đó, T đã chuyển ông T2 hết số tiền khách hàng chuyển khoản.

Ngày 24/8/2025, T4 có việc xin nghỉ nên chỉ có T đứng bán. Khi chốt ca sáng, T bán được 67.622.540 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại là 37.775.890 đồng, khách hàng đưa tiền mặt là 19.620.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 9.315.000 đồng. Khi hết ca đêm, ông H1 chốt ca bán được 30.245.540 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại 9.113.400 đồng, khách hàng đưa tiền mặt là 18.700.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 2.450.000 đồng. Sau khi chốt ca, ông H1 đã giao lại toàn bộ tiền bán xăng, dầu cho T giữ. Như vậy, ngày 24/8/2025, T giữ tổng số tiền bán xăng, dầu trong ngày là 50.085.000 đồng, trong đó tiền mặt là 38.320.000 đồng, tiền khách hàng chuyển khoản là 11.765.000 đồng. Số tiền khách hàng chuyển khoản T đã chuyển khoản cho ông T2, riêng tiền mặt của hai ngày 23/8/2025 và 24/8/2025 là 76.870.000 đồng và số tiền ca sáng ngày 25/8/2025 là 6.590.000 đồng thì T giữ. Khoảng 09 giờ 00 sáng ngày 25/8/2025, T ra Ngân hàng chuyển khoản cho ông T2 số tiền 58.460.000 đồng. Qua đối chiếu số tiền bán xăng, dầu hằng ngày ông T2 phát hiện thiếu hụt tiền nên hỏi T thì T thừa nhận lấy số tiền 25.000.000 đồng bán xăng, dầu (gồm 18.410.000 đồng ngày 23, 24/8/2025 và 6.590.000 đồng ca sáng ngày 25/8/2025) của Công ty để tiêu xài cá nhân. Ông T2 yêu cầu T phải hoàn trả lại số tiền 25.000.000 đồng trong tháng 9/2025 để trả cho Công ty thì T đồng ý nên ông T2 không trình báo sự việc và cho T tiếp tục làm việc.

Lần thứ hai: Ngày 08/9/2025, khi chốt ca sáng Tín bán được 49.689.260 đồng, trong đó khách hàng nợ lại là 18.336.480 đồng, khách hàng trả tiền mặt là 21.450.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 9.901.000 đồng. T4 bán xăng, dầu cho khách được tổng số tiền 12.482.260 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại số tiền 1.950.000 đồng, khách hàng chuyển khoản là 2.608.000 đồng và đưa tiền mặt là 7.905.000 đồng, sau khi chốt ca, T4 giao lại tiền mặt cho T quản lý và chuyển khoản tiền khách hàng đã chuyển qua tài khoản cho T. Chốt ca đêm, ông H1 bán được tổng số tiền 32.056.970 đồng, trong đó, khách hàng nợ lại số tiền 21.541.180 đồng, chuyển khoản 2.520.000 đồng và đưa tiền mặt 7.970.000 đồng. Sau khi chốt ca, ông H1 đưa toàn bộ tiền bán xăng, dầu trong ca cho T giữ (cả tiền mặt và chuyển khoản). Tổng số tiền bán xăng, dầu Tín giữ ngày 08/9/2025 là 52.354.000 đồng, trong đó, khách hàng chuyển khoản là 15.029.000 đồng, khách hàng đưa tiền mặt là 37.325.000 đồng. T đã chuyển khoản cho ông T2 số tiền 15.029.000 đồng do khách hàng chuyển khoản còn đối với số tiền mặt 37.325.000 đồng thì T lấy tiêu xài hết.

Khi biết ông T2 phát hiện và nhận thấy không có khả năng hoàn trả lại số tiền đã chiếm đoạt của Công ty nên tối ngày 09/9/2025, T đã đến Công an phường C để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV Đ là 62.325.000 (Sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS.KV10 ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai: Truy tố Hà Minh Tín về tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2, khoản 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội Tham ô tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353, Điều 50, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Minh T hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và vấn đề liên quan theo cáo trạng truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Hà Minh T là nhân viên Công ty TNHH MTV Đ do ông Võ Trí T2 là đại diện theo pháp luật. Tín được ông T2 giao nhiệm vụ quản lý, giữ và bảo quản toàn bộ số tiền bán xăng dầu trong ngày của cửa hàng đến sáng hôn sau có trách nhiệm ra Ngân hàng chuyển tiền trả lại cho Công ty qua số tài khoản của cá nhân ông T2 để ông T2 chuyển lại vào tài khoản của công ty để duy trì hoạt động.

Trong các ngày 23, 24 và ngày 25/8/2025 Hà Minh T đã lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao chiếm đoạt số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, ngày 08/9/2025 T tiếp tục lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao để chiếm đoạt số tiền 37.325.000 (Ba mươi bảy triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng của Công ty nơi Tín làm việc. Tổng số tiền T chiếm đoạt là 62.325.000 (Sáu mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2, 6 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bị cáo được công ty nơi mình làm việc giao nhiệm vụ quyền hạn quản lý, giữ và bảo quản tiền bán hàng nhưng lại lợi dụng nhiệm vụ đó để cố tình chiếm đoạt tài sản mình quản lý, từ đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xướng với hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răng đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyền bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình

tiết giảm nhự trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme C53 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vị phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội "Tham ô tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2, 6 Điều 353; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Hà Minh T hình phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tính từ ngày 10/9/2025.

3. Xử lý vật chứng vụ án:

Trả lại cho Hà Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu đen, số Imei 1: 869720063096252, số Imei 2: 869720063096245 là tài sản hợp pháp của T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS, VT (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mai Phương